| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **25**/2022/HSPT
Ngày: 20-01-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Mai Xuân Thành**

*Các thẩm phán:* Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 488/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn H về tội *"Giết người"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 08/12/1991 tại huyện H1, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, huyện H1, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: khối phố B1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn H2, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Lê Thị M, sinh năm 1993 *(đã ly hôn ngày 21/8/2020)* và có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Nhã M1, sinh ngày 26/4/2013; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Năm 2015, bị Công an huyện H1, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi *"Cố ý gây tổn hại sức khỏe cho người khác"*.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H theo chỉ định của Tòa án* Luật sư **Nguyễn Thị Tuyết S**, Văn phòng luật sư T1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

** Bị hại:*

1. Ông **Dương Văn Nh**, sinh năm 1993 *(Đã chết)*.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Văn Nh:* Ông **Dương Văn M2**, sinh năm 1968 và bà **Bùi Thị B2**, sinh năm 1969 *(là cha và mẹ ruột của bị hại)*. Cùng địa chỉ: Thôn N1, xã B2, huyện H1, tỉnh Quảng Nam; đều có mặt.

2. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khối phố B1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Văn H và chị Lê Thị M *(sinh ngày 08/02/1993)* cùng trú tại khối phố B1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Quảng Nam kết hôn vào năm 2012 và có một người con chung là cháu Trần Ngọc Nhã M1 *(tên gọi khác: Bơ; sinh ngày 26/4/2013)*, đến ngày 21/8/2020 thì H và Chị M ly hôn. Đầu năm 2021, chị M mở một quán nhậu có tên L tại địa chỉ khối phố A1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Quảng Nam và thuê anh Dương Văn Nh *(sinh ngày 30/12/1993; trú tại: thôn N1, xã B2, huyện H1, tỉnh Quảng Nam)* làm đầu bếp chính cho quán. Mặc dù đã ly hôn nhưng giữa H và chị M thường xuyên qua lại, ăn ở, sống chung với nhau. H vẫn tỏ thái độ ghen tuông với chị M vì cho rằng chị M và Nh có quan hệ tình cảm với nhau.

Tối ngày 26/3/2021, chị M và các nhân viên của quán gồm: anh Nh, chị Lê Thị H3 và anh Trần Văn L1 đều là nhân viên phục vụ quán đang ngồi ăn uống tại quán thì anh Lê Văn Th *(anh ruột của chị M)* và H đến. Sau đó, chị H3 ra về, anh L1 đi ra trước quán ngồi hút thuốc, những người còn lại ngồi nói chuyện. Lúc này, giữa Nh và H xảy ra mâu thuẫn cải vã nhau vì H cho rằng Nh và Chị M có tình cảm với nhau. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 27/3/2021, anh Th và H ra về, còn Nh và chị M vào phòng ngủ của quán để ngủ cùng với cháu Trần Ngọc Nhã M1 trên tấm nệm, còn anh L1 thì ngủ trên ghế xếp đặt tại quầy thu ngân của quán. Đến khoảng 03 giờ 30 phút, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen - đỏ, biển số 92K1-077.39 đến và để cách quán L khoảng 50m, H để đôi dép ở phía trước quán và đi bộ vào bên trong quán. Khi đi ngang qua phòng ngủ, do cửa phòng ngủ không đóng chốt cửa nên H nhìn thấy Nh nằm ngoài và đang ôm chị M ngủ, cháu M1 ngủ trong cùng, cả ba đắp chung một tấm mền (chăn). Thấy vậy, H đi xuống khu nhà bếp lấy một con dao *(loại dao chặt xương, cán bằng gỗ dài 35cm, phần cán gỗ dài 13,5cm, chỗ rộng nhất*

*3,4cm, dày 1,7cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21,5cm, chỗ rộng nhất 8,3cm, sống lưng dày 0,15cm)* cầm trên tay phải rồi lên lại phòng ngủ. Tại đây, H giựt tung tấm mền của Nh với Chị M đang đắp và nói: *"Đm tụi bây mất dạy với tao"* rồi tiến đến dùng con dao đang cầm trên tay chém nhiều nhát vào người của Nh, lúc này Nh đang nằm, định ngồi dậy thì bị H chém nên nằm gục lại xuống nệm. Chị M nghe tiếng động nên tỉnh dậy la lên và xông vào can ngăn thì bị H chém nhiều nhát vào vùng mặt, vùng đầu của chị M, lúc này cháu M1 tỉnh dậy và cũng nhìn thấy, H bảo cháu M1 trùm mền lại. Chị M tiếp tục can ngăn H, lúc này con dao tuột khỏi tay H rơi xuống nền. H nhớ đến con dao dài mà trước đây đã đặt mua trên mạng *(lưỡi dao bằng kim loại dài 55cm, phần lưỡi dài 43,5cm, chỗ rộng nhất 4,3cm, sống lưng dày 0,3cm, phần cán dài 7,5cm, chỗ rộng nhất 1,6cm; cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 19,4cm, đường kính lớn nhất dài 3,5cm, đường kính nhỏ nhất dài 3cm)* để trên đầu tủ quần áo trong phòng nên H lấy xuống cầm trên tay. Lúc này, chị M nói với Nh chạy đi, sau đó Nh gượng dậy định bỏ chạy ra phía cửa thì liền bị H cầm con dao dài này đâm, chém nhiều nhát vào người Nh làm Nh ngã xuống nền, ngồi dựa vào bờ tường gần cửa đi ra của phòng ngủ, thấy Nh không còn cử động nên H không chém nữa. Sau đó, H cầm con dao dài này tự đâm vào bụng mình để tự sát, lúc này chị M nhìn thấy liền xông vào can ngăn, giật con dao từ tay H nhưng không giật được nên đã làm cán dao bị tuột ra khỏi lưỡi dao và rơi xuống nền. Sau đó, H tự rút lưỡi con dao dài này ra và đi lại vị trí cửa phòng ngủ để chốt cửa lại, tiếp đó H dùng lưỡi con dao dài này tự đâm vào cổ của mình để tự sát.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, chị Lê Thị H3 đến quán dọn dẹp thì nghe tiếng của chị M khóc trong phòng, cửa phòng đóng kín, chị H3 nói: *"Chị M mở cửa để em dẫn bé Bơ đi ăn"*, H nói lại: *"Em đi ăn trước đi, xíu nữa chị M dẫn bé Bơ đi ăn sau"*. Biết có chuyện nên chị H3 gọi điện thoại thông báo cho anh Th, anh Th chưa đến được nên đã gọi điện thoại cho chị Lê Thị Th1 *(là chị ruột của chị M)* đến. Khoảng 09 giờ 00 phút chị Th1 đến quán và đập cửa một lúc thì chị M từ trong phòng đi ra và được chị Th1 đưa đi cấp cứu. Sau khi chị M đi ra khỏi phòng, lúc này cháu M1 vẫn còn ở trong phòng và nói với H *"Ba cho con ra ngoài được không"*, H đồng ý, cháu M1 chạy ra ngoài và được chị H3 đưa về nhà chị Th1. Sau đó, H đi qua phòng bếp lấy một con dao cán bằng nhựa màu vàng *(loại dao Thái Lan dài 21,5cm, phần cán dài 10,5cm, rộng 02cm, trên cán dao có chữ KIWI, phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm, chỗ rộng nhất 1,9cm)* rồi đi về lại phòng và chốt cửa lại, H cầm con dao này tự đâm vào ngực của mình để tự sát. Nhận được tin báo, Công an thị trấn T đến phá cửa và đưa H đi cấp cứu.

Ngày 27/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra *(CSĐT)* Công an tỉnh Quảng Nam có Quyết định trưng cầu giám định số 40, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Nam xác định nguyên nhân chết của anh Dương Văn Nh. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 51.21/GĐPY-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam mô tả thương tích chi tiết và kết luận nguyên nhân chết của anh Nh.

- Thương tích chi tiết: Gò má trái đến đoạn 1/3 trên vành tai trái có vết rách da kích thước 11 x 2 cm (vết số 01); má trái đến đoạn 1/3 giữa vành tai trái có vết rách da kích thước 15 x 1,5cm (vết số 02); góc hàm trái đến điểm giữa cổ sau có vết rách da kích thước 12 x 5cm (vết số 03), cách 0,2cm về phía trên có vết rách da nông kích thước 3 x 1cm, cách 1,5cm về phía dưới có vết rách da nông kích thước 1 x 0,3cm; má trái đến góc hàm trái có vết rách da kích thước 16 x 4,5cm (vết số 04); bên phải cán xương ức có vết rách da kích thước 2,5 x 0,5cm (vết số 05); cạnh phải thân xương ức, tương ứng khoang gian sườn III - IV có vết rách da nằm ngang kích thước 4 x 1cm (vết số 06); từ núm vú phải đến mũi kiếm xương ức có vết xây xát da dạng xượt kích thước 11 x 0,2cm (vết số 07); cách 0,6cm về phía dưới có vết rách da kích thước 0,6 x 0,3cm; bụng trái - trên rốn - bụng phải có vết rách da nông, xây xát da dạng xượt kích thước 19 x 0,3cm (vết số 08); khe gian ngón 2 - 3 lòng bàn tay phải có vết rách da kích thước 5x1,5cm, tương ứng đứt các gân gấp ngón 2, 3 (vết số 09); mu bàn tay phải có vết rách da phức tạp kích thước 9 x 4cm (vết số 10); tương ứng đứt các gân duỗi các ngón 2, 3 và đứt đầu trên các đốt xương bàn ngón 2, 3;

- Dấu hiệu chính qua giám định: 04 vết thương vùng mặt - cổ bên trái, trong đó vết số 01 gây đứt dọc theo cung xương gò má bên trái, vết số 02 gây đứt ngang đoạn 1/3 trên phần cành của xương hàm dưới bên trái, vết số 03 gây đứt nhiều cơ vùng cổ trái, vết số 04 gây đứt vỡ phức tạp đoạn 2/3 dưới phần cành của xương hàm dưới bên trái và đứt động mạch cảnh ngoài bên trái. Vết thương thấu ngực từ ngực phải vào tĩnh mạch chủ trên (vết số 06) gây tràn ngập máu màng phổi bên phải, tràn máu màng tim.

- Nguyên nhân chết: *"Sốc mất máu tối cấp, sốc chấn thương, suy hô hấp - tuần hoàn tối cấp; hậu quả của đa vết thương: Vết thương thấu ngực gây thủng tĩnh mạch chủ trên và các vết thương vùng mặt - cổ trái gây đứt động mạch cảnh ngoài"*.

Ngày 26/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam có Quyết định trưng cầu giám định số 54, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với chị Lê Thị M. Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 154/GĐTT.21 ngày 28/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam mô tả thương tích chi tết và kết luận tỷ lệ thương tích của chị M như sau:

- Thương tích chi tiết:

+ Vùng đầu mặt bên phải có vết rách da và cơ từ vùng thái dương chạy xuống dưới và ra trước băng qua cung gò má đến má phải đã lành sẹo dài 11,5cm, rộng 0,1cm, sờ nắn tổ chức dưới da dọc theo vết thương chắc, bệnh nhân có cảm giác tê rần vùng vết thương. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái; sát đầu dưới vết thương này có vết mổ dẫn lưu đã lành sẹo dài 1cm, rộng 0,2cm. Bệnh nhân há miệng được bình thường;

+ Vùng chẩm và tai bên phải có vết rách da, cơ và sụn vành tai từ vùng chẩm chạy ra trước đứt lìa 1/2 giữa vành tại đến trước bình nhĩ tai phải đã lành sẹo dài 15cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái, nằm tầm ngang. Kiểm tra ống tai ngoài bên phải khô, sạch, thông thoáng. Tai phải tiếp nhận âm thanh được bình thường;

+ Dọc 1/2 dưới vành tai bên phải có vết đứt lìa da và sụn vành tai đã được khâu tái tạo vành tai lành sẹo tương ứng mỗi mặt dài 3,5cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái;

+ Vùng hạ chẩm bên phải đến sát sau dái tai phải có vết rách da đã lành sẹo dài 6,5cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng chếch từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái;

+ Vùng lưng, ngang qua góc trên trong hai xương bả vai có vết xát da đã lành sẹo tốt dài 17cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, hơi chếch từ trên xuống dưới.

- Kết luận: Tổn thương chủ yếu hiện tại còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, cơ, sụn vành tai, xát da như đã nêu ở trên. Vết thương vùng thái dương - mặt phải gây gãy cung gò má phải đã được phẫu thuật khâu vết thương và dẫn lưu dịch tạm ổn. Vết thương vùng chẩm - tai phải gây đứt phần chũm xương thái dương phải, tụ dịch sào bào chũm bên phải đã được phẫu thuật khâu tái tạo vành tai và khâu vết thương tạm ổn. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, còn đau đầu và đau vùng hàm mặt bên phải; há miệng được bình thường.

*"Các vết thương này chỉ gây rách da cơ, sụn vành tai và tổn thương xương đơn thuần nên không gây nguy hiểm đến chết người. Cần lưu ý các vết thương này (có 03 vết thương ở vùng đầu) là vùng nguy hiểm, nếu vào trong H sọ thì hậu quả khó lường trước được"*. Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: **26%.**

Sau khi Trần Văn H dùng dao tự đâm vào bụng, vào cổ, vào ngực của mình để tự sát, H bị 04 vết thương: vết thương thủng dạ dày 2 mặt trước sau, thủng mạc treo đại tràng ngang, vết thương hở ở cổ, vết thương hở thành trước ngực trái, tràn máu màng phổi trái, vết thương nông ở cổ tay và bàn tay trái. Bị cáo H đã được cấp cứu, chữa trị kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 10/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội *"Giết người"*.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** hình phạt **Tử hình**; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2021 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Do nghĩ rằng Dương Văn Nh có quan hệ tình cảm với chị M nên trước đó giữa bị cáo và anh Nh xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Vào khoảng 03 giờ 30 ngày 27/3/2021, Trần Văn H điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số 92K1-077.39 đến quán L *(khối phố A1, thị trấn T, huyện H1, tỉnh Quảng Nam)* thì thấy Dương Văn Nh đang nằm ngủ cùng với chị Lê Thị M và cháu Trần Ngọc Nhã M1 tại phòng ngủ của quán L; vì bực tức không kiềm chế được tinh thần, bị cáo H đã sử dụng 02 con dao *(01 con dao chặt xương, 01 con dao dài)* đâm, chém nhiều nhát vào người bị hại Nh, làm Nh tử vong tại chỗ; chém nhiều nhát vào vùng đầu của chị M gây thương tích 26%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn H về tội " Giết người" theo điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy;

Chỉ vì ghen tuông vô cớ bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người được pháp luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ. Vì vậy, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội căm phẫn lên án. Nhưng chỉ vì tính ích kỷ, ghen tuông vô cớ nên bị cáo đã có hành vi dùng 02 con dao là hung khí nguy hiểm đâm, chém nhiều nhát vào vùng mặt, đầu và ngực của bị hại Dương Văn Nh dẫn đến tử vong; sau đó chém nhiều nhát vào vùng đầu của bị hại Lê Thị M, bất chấp và bỏ mặc hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo

là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm xấu đi tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như. *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*và *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*.Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, mặt khác bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng"* quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng: *"Giết 02 người trở lên", "Có tính chất côn đồ", "Vì động cơ đê hèn"*theo quy định tại các điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Với những nhận định nêu trên xét thấy; Bản án sơ thẩm đã đánh giá cho rằng bị cáo không còn khả năng cảm hóa, giáo dục nên đã áp dụng loại hình phạt cao nhất qui định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt "Tử hình" là có căn cứ đúng pháp luật.Tại phiên tòa hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cho bị cáo được hưởng, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ nêu trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H.Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số:55/2021/HS-ST ngày 10/9/2021, của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**1.** Về trách nhiệm hình sự:Tuyên bố:Bị cáo **Trần Văn H** phạm tội *"Giết người"*.

1.2. Về hình phạt:Áp dụng các điểm a, n, q khoản 1Điều 123;các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15, khoản 3 Điều 57và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn H** hình phạt **Tử hình**; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự,án phí , xử lý vật chứng không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20.01.2022.

| CÁC THẨM PHÁN | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
|---|---|
| **(Đã ký)** | **(Đã ký)** |
| **Trần Minh Tuấn Trần Quốc Cường** | **Mai Xuân Thành** |